



Tờ giới thiệu sản phẩm

Các tên trước đây: Shell Albida Grease HD 2, Shell Retinax SD 2

# Shell Gadus S3 V460 2

- Bảo vệ chịu tải nặng
- Nhiệt độ cao
- Lithium Phức hợp

Mỡ bôi trơn đa dụng cao cấp chịu tải nặng

Shell Gadus S3 V460 là mỡ cao cấp, chịu nhiệt độ cao cho các ứng dụng trong ngành công nghiệp nặng. Mỡ được đặc chế từ dầu gốc khoáng có chỉ số độ nhớt cao kết hợp với chất làm đặc và phòng lithium phức hợp và chứa hệ phụ gia tiên tiến nhất nhằm mang lại khả năng chống oxy hóa tuyệt vời ở nhiệt độ cao và các phụ gia khác nhằm tăng cường đặc tính chống oxy hóa, chống mài mòn và chống ăn mòn. Shell Gadus S3 V460 đặc biệt phù hợp cho các ổ đỡ chịu tải nặng, tốc độ chậm, vận hành ở nhiệt độ cao và tải trọng khắc nghiệt.

## DESIGNED TO MEET CHALLENGES

### Các Tính năng & Lợi ích

- **Độ nhớt dầu gốc cao** nhằm đáp ứng yêu cầu của các nhà chế tạo thiết bị (OEM) hàng đầu thế giới cho các ổ đỡ lớn, tốc độ chậm  
Đã được chứng minh vận hành trên các ổ đỡ trục cán uốn trong các nhà máy Thép.
- **Độ bền cơ học tuyệt vời ngay cả trong điều kiện tải rung động**  
Độ cứng của mỡ duy trì ổn định dài lâu, kể cả trong điều kiện rung động khắc nghiệt.
- **Tăng cường đặc tính chịu cực áp**  
Khả năng mang tải tuyệt vời.
- **Kháng nước ưu việt**  
Bảo vệ lâu dài trong môi trường có nhiều nước.
- **Bảo vệ chống ăn mòn hiệu quả**  
Ngăn ngừa hư hỏng thiết bị và ổ đỡ do ăn mòn.
- **Điểm nhỏ giọt cao**  
Chịu nhiệt độ cao.

### Các Ứng dụng chính



Shell Gadus S3 V460 được sử dụng để bôi trơn cho các ổ đỡ tốc độ chậm, chịu tải nặng trong các ngành công nghiệp nặng:

- Thép (Đúc liên tục, Ổ đỡ trục cán)
- Xi măng
- Giấy
- Hóa chất
- Khai thác mỏ

### Các Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

Để có danh mục đầy đủ các Khuyến cáo và Chấp thuận, có thể tham khảo Bộ phận Kỹ thuật Shell.

### Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất			Phương pháp	Shell Gadus S3 V460 2
Độ cứng NLGI				2
Màu sắc				Nâu nhạt
Chất làm đặc				Lithium complex
Dầu gốc				Khoáng
Độ nhớt dầu gốc	@40°C	cSt	IP 71 / ASTM D445	460
Độ nhớt dầu gốc	@100°C	cSt	IP 71 / ASTM D445	31
Độ xuyên kim	@25°C	0.1mm	IP 50 / ASTM D217	265-295
Điểm nhỏ giọt		°C	IP 396	250

Tính chất			Phương pháp	Shell Gadus S3 V460 2
Khả năng bơm ở nhiệt độ thấp	30sec@-1°C	psi	Lincoln ventmeter	635
Khả năng bơm ở nhiệt độ thấp	@-1°C	sec	Lincoln ventmeter to 400psi	483
Khả năng bơm ở nhiệt độ thấp	@-1°C	sec	Lincoln Ventmeter to 600psi	41
Khả năng bơm ở nhiệt độ thấp	30sec@-18°C	psi	Lincoln ventmeter	1800
Khả năng bơm ở nhiệt độ thấp	@-18°C	sec	Lincoln ventmeter to 600psi	1020
Khả năng bơm ở nhiệt độ thấp	@-18°C	sec	Lincoln ventmeter to 400psi	1446

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

### Sức khỏe, An toàn & Môi trường

#### • Sức khỏe và An toàn

Shell Gadus S3 V460 không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ <http://www.epc.shell.com>

#### • Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

### Thông tin bổ sung

#### • Chu kỳ tái bơm mỡ

Đối với các ổ đỡ vận hành trong điều kiện gần sát với nhiệt độ vận hành tối đa của mỡ thì tần suất tái bơm mỡ nên được xem xét lại.

#### • Phạm vi nhiệt độ hoạt động

-20°C đến +140°C (đỉnh 150°C)

Tư vấn

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.